

Số: **07/2021/QĐST-HNGĐ**

Điện Biên Phủ, ngày 19 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2021/TLVDS-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về tài sản và việc nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Anh **Phạm Đình Ng**, sinh năm 1986, địa chỉ: phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;

- Chị **Vũ Thị Thanh H**, sinh năm 1990, địa chỉ: phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vợ chồng Chị Vũ Thị Thanh H và anh Phạm Đình Ng thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về tài sản, nợ; việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và việc chịu lệ phí giải quyết việc dân sự; Sự thỏa thuận bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (*ngày 11/11/2021*), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Thanh H và anh Phạm Đình Ng thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Phạm Đình Ng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Phạm Vũ Phương L – sinh ngày 02/3/2013 và cháu Phạm Vũ Thanh T – sinh ngày 05/9/2016 cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động, chị Vũ Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản: Không có;
- Về nợ: Không có;
- Về lệ phí: Anh Phạm Đình Ng chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001673 ngày 14/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND TP ĐBP;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- UBND phường A, thành phố Hưng Yên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu: VP, HS việc dân sự;

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Duy